TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 140/2023/HS-ST
Ngày 26 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Lục

Ông Phùng Văn Thông

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa*: Ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2023/TLST - HS ngày 23 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn N**, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1987; Nơi đăng ký HKTT: Xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Xuân B (đã chết tháng 12/2023); con bà: Nguyễn Thị H sinh năm 1954; Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1988 đã ly hôn, con: Có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 54/HSST ngày 19/08/2014 của TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Vũ Văn N 02 năm 03 tháng tù về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản". Ngày 31/8/2015 N chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt);

Người bị hại: Ông Chu Văn T, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt);

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt);

Anh Chu Văn Tg, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của anh Chu Văn T: Ông Chu Văn T, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Văn bản ủy quyền ngày 21/8/2023 có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 29/7/2023, Vũ Văn N sinh năm 1987, trú tại xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đang ở nhà do không có tiền tiêu sài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản xe mô tô của người đi đường rồi đem bán, cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân bằng hình thức làm quen với người đi đường rồi lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 9 giờ 00 phút cùng ngày, N đi taxi từ nhà ra đứng ở đường QL 2A gần cây xăng thuộc xã N, huyện V để tìm người sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 9 giờ 15 phút, N đang đứng ở ven đường thì thấy ông Chu Văn T sinh năm 1954, trú tại xã T, huyện V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe BLADE, biển kiểm soát: 88L1- 414.66, màu sơn đen - đỏ đi một mình từ hướng xã T đến, N vẫy ông T lại bắt chuyện làm quen để tìm cách chiếm đoạt xe mô tô của ông T. Qua nói chuyện, N được biết ông T đang tát ao nên có cá bán, N nói dối ông T gia đình N đang làm quán ăn và có nhu cầu mua cá để bán cho khách, rồi N mời ông T vào quán ăn H ở xã N, huyện V để uống bia và bàn chuyện mua bán cá để lấy lòng tin từ ông T. Ông T đồng ý và điều khiển xe mô tô chở N đi đến quán H, N và ông T ngồi uống bia với nhau khoảng 10 phút thì N bảo ông T đi về ao của ông T để xem cá. Do có mục đích chiếm đoạt xe mô tô của ông T, nên N bảo ông T để N điều khiển xe, ông T đồng ý và đưa chìa khóa xe cho N. N điều khiển xe mô tô chở ông T ngồi sau đi dọc theo đường Quốc lộ 2A về hướng thành phố Việt Trì, khi đi đến ngã 3 thuộc thôn H, xã L thì N rẽ phải đi về hướng xã V, huyện V. Khi gần đến trường Cao Đẳng nghề của Bộ Quốc Phòng, ông T thấy N đi quá đường vào ao cá nhà mình nên đã bảo N

dừng xe quay lại. Lúc này, thấy có thể chiếm đoạt tài sản được, nên N dừng xe lại và bảo ông T "*ông xuống xe đi để cháu quay đầu xe"* với mục đích khi ông T xuống khỏi xe mô tô thì N sẽ nhanh chóng phóng xe mô tô đi luôn để chiếm đoạt chiếc xe mô tô này của ông T. Ông T vừa xuống khỏi xe thì N ngay lập tức tăng ga phóng xe bỏ chạy về hướng xã V, huyện V, ông T chạy bộ đuổi theo sau N nhưng không đuổi kịp. Sau đó, N điều khiển chiếc xe mô tô đến huyện Y chơi, uống bia với bạn xã hội. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày N điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe T ở thôn Y, xã Đ, huyện Y và cắm chiếc xe mô tô này cho chị Tạ Thị H, sinh năm 1991, trú tại thôn Y, xã Đ, huyện Y là chủ cửa hàng được số tiền 1.000.000đ. N bắt xe taxi về nhà hết số tiền 150.000đ, số tiền còn lại N đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị N chiếm đoạt mất chiếc xe mô tô nêu trên thì ngày 30/7/2023, ông T đã đến Công an xã L- huyện V trình báo sự việc. Công an xã L đã báo CQĐT Công an huyện Vĩnh Tường giải quyết theo thẩm quyền.

Ngay sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường phối hợp cùng VKSND huyện Vĩnh Tường tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và tổ chức các các hoạt động điều tra theo quy định.

Ngày 30/7/2023, chị Tạ Thị H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe BLADE, biển kiểm soát: 88L1-414.66, màu sơn đen- đỏ; Vũ Văn N tự nguyện giao nộp 01 chiếc áo cộc tay màu xanh, 02 ống tay màu cam, phía sau có in dòng chữ số "13" và chữ "Việt Xuân", áo đã cũ và đã qua sử dụng và 01 chiếc quần ngố màu trắng, quần đã cũ và đã qua sử dụng.

Ngày 31/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 613 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Tường tiến hành định giá xác định giá trị tài sản là: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe BLADE, BKS: 88L1- 414.66, màu sơn đen - đỏ. Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường đã có bản Kết luận định giá tài sản số 70, xác định: 01 chiếc xe mô tô nêu trên có giá trị là 10.000.000đ.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung bản Kết luận định giá tài sản trên cho ông Chu Văn T và bị can Vũ Văn N biết thì cả hai người đều đồng ý với nội dung kết luận định giá tài sản, không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Ngày 05/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 427, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 đĩa CD bên trong chứa 02 đoạn video được trích xuất từ hệ thống camera an ninh của Công an xã Lũng Hòa-huyện Vĩnh Tường ghi lại hình ảnh 01 đối tượng nghi vấn Cướp giật tài sản trong vụ án nêu trên.

Ngày 23/10/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 2884/KL-KTHS theo đó kết luận: Chụp ảnh được 05 (năm) ảnh theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào 01 (một) bản ảnh giám định; 02 (hai) tệp tin video gửi giám đinh được sao lưu vào 01 (một) đĩa DVD

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung kết luận định giá tài sản nêu trên cho Vũ Văn N và ông Chu Văn T biết. Sau khi được thông báo, bị cáo N và người bị hại đồng ý với kết luận định giá và không có ý kiến, thắc mắc gì.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 142/CT-VKSVT ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 31/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì lý do bị cáo không có tài sản, không có công việc làm và thu nhập ổn định.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Khoảng 9 giờ 15 ngày 29/7/2023, Vũ Văn N đứng ở dệ đường Quốc lộ 2A thuộc xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường xem ai đi xe mô tô một mình qua thì vẫy lại làm quen, rồi lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt. Khi thấy ông Chu Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe BLADE, biển kiểm soát: 88L1- 414.66, màu sơn đen- đỏ đi đến, N vẫy lại bắt chuyện làm quen rồi tìm cách chiếm đoạt tài sản của ông T. Qua nói chuyện, N được biết ông T đang tát ao nên có cá bán, N bảo ông T đi về ao của ông T để xem cá. Do có mục đích chiếm đoạt xe mô tô của ông T, nên N bảo ông T để N điều khiển xe chở ông T đi xem cá, ông T đồng ý và đưa chìa khóa xe cho N. N điều khiển xe mô tô chở ông T ngồi sau, khi gần đến trường Cao Đẳng nghề của Bộ Quốc Phòng thuộc thôn H, xã L, huyện Vĩnh Tường, N dừng xe lại và bảo ông T xuống xe để N quay đầu xe. Khi ông T vừa xuống xe thì N lập tức tăng ga phóng xe bỏ chạy, chiếm đoạt xe mô tô của ông T, ông T chạy bộ đuổi theo N nhưng không đuổi kịp. Sau đó, N điều khiển chiếc xe mô tô này đến cửa hàng mua bán xe Trọng H và cắm chiếc xe mô tô này cho chị Tạ Thị H được số tiền 1.000.000đ, N bắt xe taxi về nhà hết số tiền 150.000đ, số tiền còn lại N đã tiêu xài cá nhân hết. Trị giá tài sản mà bị cáo N đã cướp giật được của ông T là 10.000.000đ (theo kết luận định giá).

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra của cơ quan điều tra và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở để xác định

hành vi của Vũ Văn N đã phạm vào tội *"Cướp giật tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định: "*1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".*

[4]. Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác một cách hết sức táo tợn và liều lĩnh. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giúp bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện trở T người công dân biết chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo tuy không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 03 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/HSST ngày 19/08/2014 về tội "Bắt cóc nhằm chiếc đoạt tài sản". Tuy bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án và đã được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo luôn khai báo T khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H nộp tiền bồi thường thiệt hại để thu lại tài sản trả cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cần xử phạt bị cáo mức án tù theo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, không có công việc làm ổn định và không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với chị Tạ Thị H là người nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe BLADE, BKS: 88L1- 414.66 mà N cướp giật được của ông Chu Văn T ngày 29/7/2023. Khi chị H nhận cầm cố xe mô tô nêu trên của N thì N không nói cho chị Hạnh biết đây là tài sản do N thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra chỉ giáo dục nhắc nhở và không đề cập xử lý gì đối với chị H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Chu Văn T đã nhận lại xe mô tô. Sau khi nhận lại tài sản ông Thanh không yêu cầu N phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.000.000đ do chị Tạ Thị H đưa cho Vũ Văn N khi nhận cầm cố xe mô tô mà N cướp giật được của ông Chu Văn T vào ngày 05/9/2023. Sau khi sự việc sảy ra, bị cáo N đã tác động nhờ bà Nguyễn Thị H sinh năm 1954, trú tại xã Y, huyện V là mẹ đẻ của Vũ Văn N nộp tiền bồi thường cho chị H số tiền 1.000.000đ, chị H không yêu cầu N phải bồi thường gì thêm. Bà H không yêu cầu N hoàn trả cho mình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe BLADE, biển kiểm soát: 88L1- 414.66, màu sơn đen - đỏ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Chu Văn T là con trai ông Chu Văn T. Ngày 29/7/2023, ông T mượn xe của anh T để đi chơi sau đó bị N chiếm đoạt. Ngày 21/8/2023, anh Thông ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng và thay mặt mình nhận lại xe mô tô trên. Ngày 04/9/2023 cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho ông T là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc áo cộc tay màu xanh, 02 ống tay màu cam, phía sau có in dòng số “13”, chữ “Việt Xuân”, áo đã cũ, đã qua sử dụng và 01 chiếc quần ngố màu trắng đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo Vũ Văn N. Quá trình điều tra xác định, đây là trang phục của N mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 29/7/2023, không được bị cáo sử dụng liên quan gì đến hành vi phạm tội đề nghị trả lại cho N. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại vì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 chiếc đĩa DVD do cơ quan giám định hoàn trả cơ quan điều tra say khi giám định chuyển theo hồ sơ vụ án.

[10]. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 31/7/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo cộc tay màu xanh, 02 ống tay màu cam, phía sau có in dòng số "13", chữ "Việt Xuân", áo đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần ngố màu trắng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2023 giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Văn N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Y;
- Bị cáo N;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải